

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH THÁI BÌNH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2021/HS-ST

Ngày 31 - 3 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Hải Yến

Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Nhật Tân

Bà Phùng Thị Thanh Mai

Bà Hoàng Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Xuân Nh, sinh năm 1974.

Hộ khẩu thường trú: Số nhà 48, phố Ng Qu, phường Ph Ng L, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở hiện tại: Số nhà A13, khu đô thị T T, phường C Th, thành phố H D, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Trần Xuân S và bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Vũ Thị L (đã chết) và có 01 con; Tiền án: Bản án số 154/2017/HSST ngày 23 - 8 - 2017 của Tòa án nhân dân thành phố H D, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 18/10/2018 được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù về địa phương chữa bệnh HIV; Nhân thân: bản án số 01/HSST ngày 10/01/1995 Tòa án nhân dân huyện CB, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội Cường đoạt tài sản; Năm 2007, bị Công an thành phố HD xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/8/2020, chuyển tạm giam ngày 02/9/2020; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nghiêm Công C và ông Ninh Văn L – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư B Ch, Đoàn Luật sư tỉnh H D (có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Thôn Th Tr, xã T L, huyện HH, tỉnh Thái Bình (vắng mặt);

+ Chị Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1980; Nơi cư trú: thôn Th Tr, xã T L, huyện HH, tỉnh Thái Bình (vắng mặt);

+ Anh Trần Tuấn Đ, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Tổ 50, phường Qu Tr, thành phố Th B, tỉnh Thái Bình (vắng mặt);

+ Anh Nguyễn Mạnh Đ1, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn T Th L, xã Đ T, huyện Đ H, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 23/8/2020, tại khu vực cầu thang nhà nghỉ H Gi thuộc thôn Th Tr, xã T L, huyện HH, tỉnh Thái Bình, Tổ công tác của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình có nghi vấn đã tiến hành kiểm tra Trần Xuân Nh, mời anh Nguyễn Văn N, chị Hoàng Thị Thu H là chủ nhà nghỉ, anh Trần Tuấn Đ, anh Nguyễn Mạnh Đ1 là khách đang thuê phòng nghỉ chứng kiến. Tổ công tác tiến hành kiểm tra túi nilon màu đỏ Nh cầm ở tay phải phát hiện 04 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu cam, kích thước 09x13cm, bên trong chứa các hạt dạng tinh thể trong suốt, nghi là ma túy đá, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã cũ, thu giữ trên tay trái Nh đang cầm 01 chìa khóa phòng 202 của nhà nghỉ HGi. Cơ quan công an đã tiến hành niêm phong vật chứng, mời người chứng kiến và yêu cầu Nh về Trụ sở Công an xã T L, huyện HH để làm rõ. Tại đây, tiếp tục kiểm tra thu giữ tại túi quần trái Nh đang mặc 01 ví màu nâu bên trong có 5.700.000đ và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu vàng.

Tại Biên bản phạm tội quả tang Trần Xuân Nh khai nhận: khoảng 19 giờ ngày 23/8/2020 Nh đi bộ từ nhà ra khu vực ngã tư M S, phường Ph Ng L, thành phố HD, tỉnh Hải Dương thuê ô tô tắc xi (không nhớ tên hãng và biển số) để sang Thái Bình gặp bạn gái là H1, khi đi tới cầu Hiệp thuộc địa phận Thái Bình thì bạn

gái tên H1 gọi điện thoại vào điện thoại Iphone của Nh và bảo Nh đi tới cầu Tr D, cách 7km thì dừng đợi H1, Nh đi đến điểm hẹn và gọi điện cho H1, H1 đi xe taxi đến lên xe Nh và bảo Nh đi về nhà nghỉ HGi. Tới nhà nghỉ, Nh và H1 xuống xe đi vào khu vực lễ tân, có một người phụ nữ đưa cho Nh chìa khóa phòng 202, Nh cầm chìa khóa đi lên cầu thang thì bị công an Thái Bình yêu cầu kiểm tra làm rõ, tại đây trước sự chứng kiến của chủ nhà nghỉ, những người thuê nhà nghỉ thu giữ 01 điện thoại của Nh, chìa khóa phòng 202, kiểm tra chiếc túi đỏ bên trong có 04 túi nilon trong suốt có mép cài và viền màu cam, bên trong đều chứa các chất tinh thể màu trắng, Nh khai không biết túi nilon đó của ai sau đó cơ quan công an đã niêm phong số vật chứng nghi là ma túy đá vào phong bì dán kín và yêu cầu Nh về công an xã T L, huyện HH để làm rõ. Tại đây, cơ quan công an còn quản lý 01 điện thoại Iphone màu đen đã cũ, chìa khóa phòng 202 trên tay Nh, quản lý trên người 01 điện thoại Nokia màu vàng, 01 ví màu nâu bên trong có 5.700.000đ.

Quá trình điều tra, Trần Xuân Nh khai: tối 23/8/2020, Nh đi bộ ra ngã tư M S thuộc thành phố H D thì gặp Th (khoảng 50 tuổi, mới quen, không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) đi xe ô tô rủ Nh sang Thái Bình chơi (Th không nói đi làm gì). Nh đồng ý và lên xe ngồi ghế phụ còn Th lái xe đến Gi L, H D thì đổi lái, Th ngồi sau chỉ đường cho Nh đi đến cầu Tr D, khi đến gần cầu T D thì Th bảo Nh dừng xe đợi bạn gái Th, lúc sau bạn gái Th đi xe đến và lên xe. Lúc này trên xe Th bảo bật đèn xe lên sau đó bảo tắt đi và chỉ đường cho Nh đến nhà nghỉ H Gi, Nh lái xe vào trong sân nhà nghỉ. Th và bạn gái vào trong nhà nghỉ, khoảng 01 phút Th ra xe và bảo Nh vào nhà nghỉ để Th khóa xe. Nh đi vào quây lễ tân thì có người phụ nữ là chủ nhà nghỉ đưa 01 chìa khóa phòng, sau đó Nh đi lên cầu thang được khoảng 3,4 bậc thì có người đàn ông đi ngược chiều xuống nói đổi phòng, khi đi qua người Nh thì ôm chặt Nh, lúc đó Nh biết là công an yêu cầu Nh lên hành lang tầng 2 để làm rõ. Tại đây trước sự chứng kiến của người làm chứng, cơ quan công an đã giải thích quyền và nghĩa vụ, kiểm tra túi nilon màu đỏ bên trong có 04 túi trong suốt có mép cài, viền màu cam, trong cùng đều chứa các tinh thể trong suốt, Nh không biết các túi nilon đó của ai, sau đó cơ quan công an đã niêm phong số vật chứng nghi là ma túy đá vào phong bì dán kín. Ngoài ra cơ quan công an còn quản lý 01 điện thoại Iphone màu đen đã cũ, chìa khóa phòng 202 trên tay Nh, quản lý trên người 01 điện thoại Nokia màu vàng, 01 ví màu nâu bên trong có 5.700.000đ.

Tại bản Kết luận giám định số 319/KLGĐMT-PC09 ngày 25/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 400,0461gam;

Cáo trạng số 07/CT-VKSTB ngày 05/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố Trần Xuân Nh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận số ma túy trong túi nilon màu đỏ mà cơ quan công an thu giữ khi kiểm tra người bị cáo là của bị cáo, nguồn gốc số ma túy do đã lâu bị cáo không còn nhớ, mục đích bị cáo mang đi không phải để mua bán. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Xuân Nh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 đề nghị xử phạt bị cáo Trần Xuân Nh từ 17 năm đến 18 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có bố là người có công với nước nên bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS; mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là nặng, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Trong phần tranh luận bị cáo không bổ sung thêm lời bào chữa của người bào chữa, không tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng tỏ ra ăn năn, hối lỗi về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa và bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu,

chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa như:

- Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh Thái Bình lập hồi 22 giờ 30 phút ngày 23/8/2020 tại Trụ sở Công an xã T L, huyện HH, tỉnh Thái Bình.

- Biên bản tạm giữ, niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 00 giờ 30 phút ngày 24/8/2020 tại trụ sở Công an xã T L, huyện HH, tỉnh Thái Bình.

- Bản kết luận giám định số 319/KLGĐMT-PC09 ngày 25/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Lời khai của những người làm chứng anh Nguyễn Văn N, chị Hoàng Thị Thu H là chủ nhà nghỉ H Gi, hai người khách đến thuê phòng là anh Trần Tuấn Đ, anh Nguyễn Mạnh Đ1. Các lời khai của những người này đều thể hiện: Khoảng 22 giờ ngày 23/8/2020 có một người đàn ông (sau này biết tên là Trần Xuân Nh) xách theo một túi nilon đỏ ở tay phải đến thuê phòng, khi người này đi đến cầu thang lên tầng 2 thì có các anh mặc thường phục giới thiệu là công an yêu cầu kiểm tra Nh vì nghi có liên quan đến ma túy, các anh chỉ được cơ quan công an mời chứng kiến việc cơ quan công an kiểm tra người Nh. Tại hành lang tầng 2 của nhà nghỉ H Gi, cơ quan công an giải thích quyền và nghĩa vụ cho Nh và mọi người cùng nghe, nghe xong Nh không hợp tác và có thái độ chống đối. Cơ quan công an đã tiến hành kiểm tra túi nilon màu đỏ của Nh vừa xách trên tay phải bên trong có 04 túi nilon trong suốt có mép cài, viên màu cam bên trong đều có các chất tinh thể trong suốt. Những người này không có mâu thuẫn với bị cáo, không quen biết nhau (trừ vợ chồng anh N chủ nhà nghỉ) nhưng các lời khai đều thống nhất, do đó xác định lời khai của người làm chứng là khách quan.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 23/8/2020, tại khu vực nhà nghỉ H Gi tại thôn Th Tr, xã T L, huyện HH, tỉnh Thái Bình Trần Xuân Nh có hành vi tàng trữ 400,0461 gam Methamphetamine. Hành vi của bị cáo Trần Xuân Nh đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ pháp luật.

Điều 249: Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

a, Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc

đã bị kết án về một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b, Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao cooca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500gam

....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a, Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 05 kilôgam trở lên;

b, Hêrôin, côcain, Methamphetamin, Amphetamin, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100gam trở lên;

...

5, Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến dưới 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng và an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với cộng đồng xã hội nhưng vẫn tàng trữ 400,0461gam Methamphetamine, vì vậy cần vận dụng điểm b khoản 4 Điều 249 BLHS đã viện dẫn ở trên để xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Ngoài ra buộc bị cáo phải chấp hành phần hình phạt còn lại chưa chấp hành (05 năm 04 tháng 23 ngày) của bản án số 154/2017/HSST ngày 23 - 8 - 2017 của Tòa án nhân dân thành phố H D, tỉnh Hải Dương.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Năm 2017, bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích, nay bị cáo tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có bố là người được tặng thưởng huân chương nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau khi giám định, 01 túi nilon màu đỏ. Đối với chiếc 02 điện thoại, 01 ví màu nâu quản lý khi bắt giữ bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần tuyên trả cho bị cáo. Tiếp tục quản lý số tiền 5.700.000đ thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Xuân Nh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Xuân Nh 17 (mười bảy) năm tù, tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 154/2017/HSST ngày 23 - 8 - 2017 của Tòa án nhân dân thành phố H D, tỉnh Hải Dương là 05 (năm) năm 04 (bốn) tháng 23 (hai ba) ngày, buộc bị cáo Trần Xuân Nh phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 22 (hai hai) năm 04 (bốn) tháng 23 (hai ba) ngày, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 24/8/2020.

- Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: phạt tiền bị cáo 5.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 một phong bì bên trong có chứa 393,5400 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 túi nilon màu đỏ.

- Trả lại bị cáo Trần Xuân Nh 01 điện thoại di động Iphone màu đen, 01 điện thoại di động Nokia màu vàng; 01 ví màu nâu.

- Tiếp tục quản lý số tiền 5.700.000 đồng thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

(Tất cả được thể hiện chi tiết tại biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án giữa Cơ quan điều tra và Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình ngày 06/01/2021)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Xuân Nh phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Xuân Nh có mặt tại phiên tòa - có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Lương Hải Yến